TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày: 06/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phúc.

2. Bà Chế Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Chí H, sinh ngày 11/11/1996, tại tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ); căn cước công dân số 062096007872; nơi thường trú: Tổ D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở trước khi bị bắt tạm giam: Tổ A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm: 1973 (Đã chết) và bà Trần Thị Thùy M, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2026, bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công tỉnh Q xử phạt vi hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, theo quyết định xử phạt vi hành chính số 12/QĐ-XPHC đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 29/9/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi thường trú: Tổ B, phường A, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ hiện nay: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Huỳnh Minh K, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa bị cáo Lê Chí H với Nguyễn Thị H1 và Huỳnh Minh K là bạn bè, quen biết ngoài xã hội.

Vào khoảng 11h00 phút ngày 29/9/2025, khi Lê Chí H đang đi bộ gần khu vực chợ H3 thuộc xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để đến quán internet gần nhà nghỉ "T" ở phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi chơi game thì gặp người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch; Bạn của Nguyễn Thị H1); người này nói với H "hôm nay chị H1 mệt nhờ em qua nhà trông quán dùm"; H gật đầu đồng ý rồi tiếp tục đi đến quán I chơi game. Đến khoảng 13h00 cùng ngày, H nảy sinh ý định mua ma túy đưa về nhà Nguyễn Thị H1 sử dụng nên H nghỉ chơi game và đi bộ đến khu vực đường L gần ngã ba giao với đường N thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi tìm mua ma túy *(do trước đây H được bạn bè ngoài xã hội nói khi nào muốn lấy hàng (ma tuý) cứ đến đường L sẽ có người bán)*. Tại đây, H thấy một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đang đứng sát lề đường, H lại bắt chuyện và hỏi chỗ mua ma túy. Sau một hồi thăm dò, người này hỏi H muốn lấy bao nhiêu ma túy? H nói lấy với số tiền 1.500.000 đồng và xin thêm ống thủy tinh (cóng) để chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy; người này đồng ý và nói H đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại chỗ H lấy số tiền 1.500.000 đồng và chỉ cho H đi đến chỗ bụi cây ven đường cách đó một đoạn lấy ma túy; H đến bụi cây nơi người đàn ông chỉ tìm và thấy 01 (một) gói thuốc là hiệu "Con Ó"; H cầm lên mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 (một) gói ni lông trong suốt có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) đoạn ống thủy tinh (cóng) được uốn cong có một đầu hình cầu có miệng hở (nồi); H cất gói thuốc là trong túi quần rồi đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị H1. Khi đến nhà chị H1, H đi ra phía sau thì thấy chị H1 đang nằm nghỉ trong phòng ngủ đầu tiên và chị H1 nhờ H trông quán dùm thì H đồng ý. Lúc này, H đi xuống phòng ngủ thứ hai và lấy gói thuốc lá từ túi quần ra mở lấy gói ma túy giấu dưới nệm trên đầu nằm rồi H lên trước quán lấy 01 (một) ly nhựa và 01 (một) ống hút nhựa mang xuống phòng ngủ thứ hai chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chế xong, H lấy gói ma túy giấu dưới nệm lên, xé ra và đỗ một phần ma túy vào "Nồi" ống thủy tinh của bộ D; số ma túy còn lại một phần H cất giấu trong một bì ni lông trong suốt được hàn kín và để trong hộp nhựa màu đen giấu dưới nệm, một phần ma túy H cất giấu vào một bì ni lông trong suốt được hàn kín rồi dùng tờ giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 82B1-974.11 (bản photo) bọc bên ngoài và để trên bàn. Một lúc sau, H lấy bộ dụng cụ và bật lửa ra đốt ma túy sử dụng 01 (một) hơi và để lại bộ dụng cụ trên bàn. Đến khoảng 16h30 cùng ngày, Huỳnh Minh K đến quán của

chị H1 để uống nước nhưng không thấy ai nên K đi thẳng ra phía sau nhà. Nghe có tiếng người đến, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu dưới chân giường sát góc tường. Lúc này, K xuống đến phòng ngủ thứ hai và gặp H; H hỏi K đi đâu đây? K nói đi uống nước; H làm nước và bê xuống cho K; K nằm võng còn H ngồi trên giường nói chuyện với nhau. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, Công an xã Đ phối hợp với Phòng C Công an tỉnh Q kiểm tra hành chính chỗ ở của Nguyễn Thị H1 thì phát hiện, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Chí H. Công an xã Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Chí H, thu giữ và niêm phong các vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Chí H tại tổ A, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động phạm tội ma túy.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Lê Chí H, Huỳnh Minh K và Nguyễn Thị H1, kết quả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1233/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

*- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24273898, ký hiệu MT1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **3,421** gam.*

*- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24273899, ký hiệu MT2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,416** gam.*

*- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24273900, ký hiệu MT3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,124** gam.*

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSKV7 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Chí Huy về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Chí H và nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Chí H từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/9/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 3,931gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định và tất cả các vật chứng đã được thu giữ theo như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Quảng Ngãi.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của những người làm chứng. Xét thấy, những người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nơi sinh của bị cáo: Tại lý lịch bị can thể hiện Lê Chí H, sinh tại Thừa Thiên Huế; tuy nhiên, một số văn bản tố tụng thể hiện bị cáo sinh tại Quảng Ngãi (Kon Tum cũ), tại phiên tòa bị cáo khẳng định sinh tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi), lời khai của bà Trần Thị Thùy M mẹ bị cáo tại phiên tòa cũng khẳng định bị cáo sinh tại tỉnh Kon Tum (nay là tỉnh Quảng Ngãi). Thừa Thiên H2 là quê quán của bố bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với 03 số đấu trên

căn cước công dân là mã tỉnh nơi công dân đăng ký khai sinh là tỉnh Kon Tum. Như vậy, có căn cứ để xác định lại nơi sinh của bị cáo Lê Chí H là tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ).

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo Lê Chí H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13h00 phút ngày 29/9/2025, bị cáo Lê Chí H đi đến khu vực đường L gần ngã ba giao nhau với đường N thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi tìm và mua ma túy với số tiền 1.500.000 đồng từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó, bị cáo H mang gói ma túy đến nhà Nguyễn Thị H1 tại thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi và tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi lấy một phần ma túy ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng cá nhân. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, Công an xã Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát ma túy Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra hành chính chỗ ở của Nguyễn Thị H1 thì phát hiện, bắt quả tang Lê Chí H có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với tổng khối lượng 3,961 gam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, với hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép 3,961gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng của bị cáo Lê Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Lê Chí H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác và có thể gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đặc biệt là đối với các tội phạm về ma tuý.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là trụ cột, lao động chính trong gia đình nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng thêm cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với tổng số 3,931gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu có bầu hở; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có: 01 (một) ly nhựa trên nắp có 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút không màu; 01 (một) hộp nhựa màu đen đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS 82B1-974.11 (bản photo).

Xét thấy, ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ trái phép và những vật dụng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý nên căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng nói trên.

[7] Một số nội dung có liên quan:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Chí H khai nhận vào ngày 29/9/2025 mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực đường L gần nga ba giao với đường N thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh tại Công an phường Đ nhưng không xác định được đối tượng bán ma tuy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh khi xác định được đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lê Chí H: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q xác định H không thuộc các trường hợp phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên đã ra quyết định xử phạt hành chính Lê Chí H về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Minh K và Nguyễn Thị H1: Quá trình điều tra, Huỳnh Minh K khai nhận ngày 26/9/2025 khi dẫn bò đi chăn thả tại khu vực đường tránh thuộc thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi thì nhặt

được bộ dụng cụ sử dụng ma túy, thấy bên trong đoạn ống thủy tinh của bộ D còn ma túy bám dính trên thành ống nên đã dùng bật lửa đốt sử dụng hết số ma túy trong bộ dụng cụ sau đó vứt bộ dụng cụ. Đối với Nguyễn Thị H1 khai nhận: Vào ngày 28/9/2025, vì buồn chuyện gia đình nên H1 đến khu vực đèo S thuộc xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi mua ma túy từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đến một vườn cao su (không rõ địa điểm) sử dụng ma túy và sau đó đã vứt bộ dụng cụ. Qua xác minh, xác định Huỳnh Minh K và Nguyễn Thị H1 không thuộc một trong bốn điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* đối với Huỳnh Minh K và Nguyễn Thị H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí H 04 *(Bốn)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng sau:

- 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 24072906, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "*PHÒNG K1*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI" tại mép dán. Bên trong túi niêm phong có chứa: 02 (hai) bì ni lông; 01 (một) ống thủy tinh uốn cong, một đầu có bầu hở; 03 (ba) túi niêm phong đựng mẫu vật và mẫu vật sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định (Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số PS3 24273898, ký hiệu MT1, khối lượng 3,411 gam; Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng trong túi niêm phong mã số PS3 24273899, ký hiệu MT2, khối lượng 0,406 gam; Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục trong túi niêm phong mã số PS3 24273900, ký hiệu MT3, khối lượng 0,114 gam).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm có: 01 (một) ly nhựa trên nắp có 02 (hai) lỗ, 01 (một) ống hút không màu;

- 01 (một) hộp nhựa màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển kiểm soát 82B1-974.11 (bản photo).

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Chí H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/5/2026) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 7 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT (CSMT) - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại TG số 2 - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến